TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-KDTM	*Thạch Thất, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 53/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TNHH MTV XÂY DỰNG VIỆT NAM (Ngân hàng Xây dựng);**

Địa chỉ: 145-147-149 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Ngọc Thạch – Chuyên viên Phòng công nợ;

(Theo Giấy ủy quyền số 496/2017/GUQ-CB ngày 03tháng 4 năm 2017);

**** Bị đơn:*** **CÔNG TY TNHH H** ;

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy V , sinh năm 1958;

Chức vụ: Giám đốc công ty.

Nơi cư trú: Thôn Phú Xuân, xã H , huyện T , thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Thôn Phú Xuân, xã H , huyện T t, TP H

Theo Giấy ủy quyền ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Giám đốc công ty.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Hộ gia đình ông Phùng Văn C:

1. Ông Phùng Văn C, sinh năm 1957;

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H , huyện T , TP H

Hộ gia đình ông Kiều Văn T (ông Kiều Văn T chết ngày 08/12/2018);

1. Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1963 (vợ ông T);

2. Cháu Kiều Thị Mỹ L , sinh năm 2010 (con anh T);

3. Cháu Kiều Linh Chi, sinh năm 2013 (con anh T);

4. Cháu Kiều Văn T , sinh năm 2013 (con anh T);

Chị Nguyễn Thị V1 là người đại diện hợp pháp cho cháu L , T , C .

5. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1990;

6. Anh Ngô Văn V2, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn Yên Lạc, xã C , huyện T t, thành phố H

Hộ gia đình anh Vũ Hữu Th :

1. Anh Vũ Hữu Th , sinh năm 1976;

2. Chị Nguyễn Thị Đ , sinh năm 1983;

3. Cháu Mạnh Đ , sinh năm 2004;

4. Cháu Vũ Thị Vy A , sinh năm 2012;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H , huyện T t, thành phố H

Anh Thanh, chị Định là người đại diện hợp pháp cho cháu Đức và cháu Vy Anh .

Hộ gia đình ông Vũ Hữu C1:

1. Ông Vũ Hữu C1, sinh năm 1950;

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952;

3. Anh Nguyễn Hữu V3, sinh năm 1988;

4. Anh Vũ Hữu Ph, sinh năm 1995;

Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, Thành phố H;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Hcó trách nhiệm trả Ngân hàng Xây dựng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 030.0226/HĐTD/HM-2011 ngày 01/09/2011 tính đến ngày 29/11/2018 là **8.101.444.267 đồng** *(Bằng chữ: tám tỷ một trăm linh một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng*). Cụ thể như sau:

Nợ gốc:	2.350.000.000 đồng
Nợ lãi trong hạn:	106.333.335đồng
Nợ lãi quá hạn:	4.688.110.932 đồng

Công ty TNHH Htiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 30/11/2018 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 030.0226/HĐTD/HM-2011 ngày 01/09/2011. Trường hợp Ngân hàng Xây dựng có điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất Công ty TNHH Hphải trả cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng Xây dựng.

Trường hợp Công ty TNHH Hkhông trả hết nợ hoặc bên thế chấp không tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Xây dựng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm đã thế chấp là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng thửa đất số 230, tờ bản đồ số 11, diện tích: 82,8m^2, tại thôn Đình, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) do ông Phùng Văn C – Bà Nguyễn Thị M làm chủ sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 801011,số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.00426/QSDĐ/898/QĐ-UB, do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 18/06/2007.Tài sản đã được thế chấp tại Ngân hàng Xây Dựng – CN Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/09/2009, số công chứng: 2214; Tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội) ngày 08/09/2009.

Tài sản 2: Quyền sử dụng thửa đất số 355, tờ bản đồ số 7, diện tích: 80,6m^2, tại thôn Đông, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) do Ông Vũ Hữu C2 – Bà Nguyễn Thị N làm chủ sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AN 051343**,số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.01346/QSDĐ/2119/QĐUB, do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 31/07/2008. Tài sản đã được thế chấp tại Ngân hàng Xây Dựng – CN Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/09/2009, số công chứng: 2116; Tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội) ngày 08/09/2009.

Tài sản 3: Quyền sử dụng thửa đất số 356, tờ bản đồ số 7, diện tích: 67,8m^2, tại thôn Đông, xã H , huyện T , tỉnh H (nay là thành phố Hà Nội) do Ông Vũ Hữu Th – Bà Nguyễn Thị Đ làm chủ sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AN 051491**,số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.01345/QSDĐ/2119/QĐUB, do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 31/07/2008. Tài sản đã được thế chấp tại Ngân hàng Xây Dựng – CN Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 07/09/2009, số công chứng: 2115; Tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội) ngày 08/09/2009.

Tài sản 4: Quyền sử dụng thửa đất số 341, tờ bản đồ số 6, diện tích: 330m^2, tại thôn Yên Lạc, xã C , huyện T , tỉnh H (nay là thành phố Hà Nội) do Ông Kiều Văn Thật làm chủ sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AN 051365**, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.02258/QSDĐ/1839/QĐ-UB, do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 18/07/2008. Tài sản đã được thế chấp tại Ngân hàng Xây Dựng – CN Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 17/10/2009, số công chứng: 2320 quyển số 07; Tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký tại Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội) ngày 20/10/2009.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Xây dựng thì Công ty TNHH Htiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Xây dựng cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí: Công ty TNHH H tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 58.050.720 đồng *(Năm mươi tám triệu không trăm năm mươi nghìn bảy trăm hai mươi đồng)*. Hoàn trả Ngân hàng Xây dựng số tiền 57.406.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm linh sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2015/0001240 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Về chi phí tố tụng và chi phí khác: Công ty H phải chịu theo như đã thỏa thuận, giao kết trong Hợp đồng tín dụng số 030.0226/HĐTD/HM-2011 ngày 01/09/2011 .

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *THADS huyện Thạch Thất;*
- *TANDTP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy